

KẾ HOẠCH

Xây dựng lực lượng vận động viên tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022

Căn cứ Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 11/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020; Quyết định số 5118/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển thể dục thể thao tỉnh Thanh Hóa trở thành trung tâm mạnh hàng đầu của cả nước vào năm 2020 và định hướng đến năm 2025; UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch xây dựng lực lượng vận động viên tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao; tập trung đầu tư xây dựng lực lượng vận động viên đội tuyển tỉnh và đội tuyển trẻ tỉnh, ưu tiên phát triển các môn thể thao có thế mạnh; phấn đấu có nhiều vận động viên xuất sắc tham gia Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Đại hội Thể thao Châu Á (Asiad), đặc biệt là Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022.

- Tập trung đầu tư 18 môn Thể thao trọng điểm loại I và loại II, gồm các môn: Điền kinh, Bắn súng, Bơi lội, Judo, PencakSilat, Taekwondo, Karatedo, Vật, Cử tạ, Đua thuyền, Bắn cung, Cầu mây, Vovinam, Muay Thái, Võ cổ truyền, Wushu, Bóng chuyên, Xe đạp.

- 12 môn (*) trong số 18 môn trọng điểm (Điền kinh, Bắn súng, Bơi lội, PencakSilat, Teakwondo, Karatedo, Vật, Cử tạ, Bắn cung, Cầu mây, Muay Thái, Bóng chuyên nữ):

+ Lựa chọn 50 vận động viên, huấn luyện viên đi tập huấn, thi đấu tại một số nước ở Châu Á, Đông Nam Á và Châu Âu. Thời gian tập huấn là 240 ngày, chia thành từng đợt ngoài chu kỳ thi đấu giải vô địch, giải trẻ trong nước.

+ Số vận động viên các môn còn lại, 150 vận động viên tập huấn, thi đấu trong nước tại các trung tâm thể thao lớn của các tỉnh, thành trên toàn quốc. Thời gian tập huấn là 360 ngày ngoài chu kỳ thi đấu giải vô địch, giải trẻ trong nước.

- Mua sắm trang bị một số dụng cụ đặc thù phục vụ tập luyện, thi đấu cho các bộ môn.

- Tham Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022 mục tiêu đạt 65 huy chương vàng, giữ vững vị trí Thứ tư, thu hẹp khoảng cách trình độ đối với các trung tâm thể dục thể thao mạnh của cả nước; Bóng chuyên nữ giữ thứ hạng cao tại giải vô địch toàn quốc.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA CÁC MÔN THAM GIA ĐẠI HỘI

1. Điền kinh*: 7 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn tại Trung Quốc từng đợt ngoài chu kỳ giải vô địch, giải trẻ trong nước.

2. Bắn súng*: 4 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn tại Thái Lan từng đợt thời gian ngoài chu kỳ giải vô địch, giải trẻ trong nước.

3. Bơi, lặn*: 5 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn tại Trung Quốc thời gian từng đợt ngoài chu kỳ giải vô địch, giải trẻ hàng năm trong nước.

4. Judo: 2 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn theo chu kỳ giải vô địch, giải trẻ hàng năm trong nước.

5. PencakSilat*: 5 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn tại Indonesia thời gian từng đợt ngoài chu kỳ giải vô địch, giải trẻ hàng năm trong nước.

6. Teakwondo*: 3 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn tại Hàn Quốc thời gian từng đợt ngoài chu kỳ giải vô địch, giải trẻ hàng năm trong nước.

7. Karatedo*: 3 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn tại Nhật Bản thời gian từng đợt ngoài chu kỳ giải vô địch, giải trẻ hàng năm trong nước.

8. Vật*: 3 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn tại Trung Quốc thời gian từng đợt ngoài chu kỳ giải vô địch, giải trẻ trong nước.

9. Cự tạ*: 5 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn tại Trung Quốc thời gian từng đợt ngoài chu kỳ giải vô địch, giải trẻ trong nước.

10. Đua thuyền: 3 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn theo chu kỳ giải vô địch, giải trẻ hàng năm trong nước.

11. Bắn cung: 2 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn tại Thái Lan thời gian từng đợt ngoài chu kỳ giải vô địch, giải trẻ trong nước.

12. Cầu mây: 2 Huy. chương vàng

Giải pháp: Tập huấn tại Thái Lan thời gian từng đợt ngoài chu kỳ giải vô địch, giải trẻ trong nước

13. Vovinam: 4 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn từng đợt ngoài chu kỳ giải vô địch, giải trẻ trong nước.

14. Maury Thái *: 4 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn tại Thái Lan thời gian từng đợt ngoài chu kỳ giải vô địch, giải trẻ trong nước.

15. Võ cổ truyền: 2 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn theo chu kỳ giải vô địch, giải trẻ hàng năm trong nước.

16. Wushu: 2 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn theo chu kỳ giải vô địch, giải trẻ hàng năm trong nước.

17. Bóng chuyền nữ *:

Giải pháp: Tập huấn tại Thái Lan thời gian từng đợt ngoài chu kỳ giải vô địch, giải trẻ trong nước.

18. Xe đạp: 2 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn theo chu kỳ giải vô địch, giải trẻ hàng năm trong nước.

19. Dancesport: 5 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn theo chu kỳ giải vô địch, giải trẻ hàng năm trong nước.

20. Boxing: 2 Huy chương vàng

Giải pháp: Tập huấn theo chu kỳ giải vô địch, giải trẻ hàng năm trong nước.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức, quản lý, điều hành:

1.1. Thành lập Hội đồng huấn luyện viên của ngành, nòng cốt là Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong công tác tuyển chọn, tập huấn và thi đấu của các vận động viên.

1.2. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ huấn luyện viên có đủ trình độ huấn luyện nâng cao trong giai đoạn mới, nhất là đối với các môn thể thao trọng điểm; đồng thời, thường xuyên chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên nhằm nâng cao nhận thức và chấp hành kỷ cương, pháp luật, có ý thức phục vụ quê hương, đất nước.

1.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch, giáo án huấn luyện; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và giáo án huấn luyện.

1.4. Tăng cường công tác đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ của các ngành, các cấp, các tỉnh bạn và cơ quan Trung ương, đặc biệt với các cơ quan báo chí để tuyên truyền về công tác phát triển thể dục thể thao tỉnh Thanh Hóa.

2. Công tác đào tạo, huấn luyện

2.1. Củng cố, tăng cường lực lượng vận động viên, huấn luyện viên:

- Mời huấn luyện viên giỏi trong nước và chuyên gia nước ngoài hợp đồng huấn luyện đối với những môn thể thao trọng điểm như: Điền kinh, Bơi, Lặn, Bóng chuyền, Cử tạ, Bắn súng, Taekwondo, Karate, Pencaksilat, Cầu mây, Judo, Vật,...

- 12 trong số 18 bộ môn thể thao trọng điểm tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022 cần lựa chọn, cử vận động viên, huấn luyện viên đi tập huấn tại nước ngoài, gồm các nước: Châu Âu, Trung Quốc, Hàn Quốc, Indonesia, Nhật Bản, Thái Lan thời gian 120 ngày/năm và được bố trí từng đợt ngoài kế hoạch tham gia thi đấu theo chu kỳ hàng năm. 150 vận động viên các môn còn lại trong số 22 bộ môn bố trí tập huấn tại các trung tâm thể thao trong nước ngoài thời gian thi đấu.

- Các đội tuyển tỉnh, tuyển trẻ phải đảm bảo 500 vận động viên.

2.2. Thực hiện công tác tuyển chọn sàng lọc, phân loại vận động viên:

+ Chọn lọc 150 vận động viên các đội tuyển tỉnh (trừ đội bóng chuyên).

Đây là lực lượng đảm bảo giành huy chương tại Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc. Đối với lực lượng vận động viên này sẽ tăng đầu tư kinh phí, nâng cao chế độ dinh dưỡng, tăng cường cọ xát, trang bị khả năng chuyên môn và kinh nghiệm thi đấu bằng giải pháp gửi tập huấn tại các đội tuyển quốc gia, các đội tuyển thành phố lớn; cho đi tập huấn tại các trung tâm thể thao mạnh và đi tập huấn nước ngoài.

+ Chọn lọc 150 vận động viên các đội tuyển trẻ. Đây là lực lượng vận động viên có nhiều triển vọng, cần đầu tư tập huấn để có thể tham gia Đại hội Thể dục thể thao và dự báo khoảng 1/3 của số vận động viên này đạt thành tích cao tại Đại hội. Đồng thời đây cũng là lực lượng kế cận, bổ sung có chất lượng để tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026.

+ Công tác tuyển chọn phải được thực hiện ở tất cả các tuyển theo Test tuyển chọn được duyệt.

2.3. Nâng cao tính khả thi của kế hoạch huấn luyện:

- Tất cả các bộ môn phải xây dựng kế hoạch huấn luyện dài hạn, ngắn hạn trên cơ sở khoa học và được phê duyệt để thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm qua các kết quả đã thực hiện được.

- Xây dựng kế hoạch huấn luyện phải đánh giá được những mặt mạnh, mặt yếu của từng môn thể thao ở hai khía cạnh chủ quan và khách quan, để đề ra giải pháp sát thực nhất. Kế hoạch huấn luyện phải đề ra chỉ tiêu cụ thể và chịu trách nhiệm thực hiện để đạt chỉ tiêu đó. Trưởng bộ môn, huấn luyện viên trưởng phải ký cam kết, làm căn cứ để xét thi đua, khen thưởng.

- Huấn luyện viên tham gia công tác huấn luyện phải có giáo án huấn luyện. Giáo án huấn luyện phải bám sát kế hoạch huấn luyện và phải được duyệt mới thực hiện.

- Lãnh đạo Sở, Phòng Quản lý Thể dục thể thao - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao Thanh Hóa phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch và giáo án huấn luyện của huấn luyện viên. Hàng tuần, tháng, quý phải có đánh giá, kiểm điểm rút kinh nghiệm.

2.4. Tập huấn trong và ngoài nước, tổ chức thi đấu và tham gia thi đấu:

- Để tăng cường khả năng chuyên môn, cọ xát, tích lũy kinh nghiệm và bản lĩnh nhằm thích ứng với điều kiện thi đấu cho vận động viên, cần cho huấn luyện viên, vận động viên đi tập huấn trong nước tại các trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, các địa phương có điều kiện cơ sở vật chất như: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,... và tập huấn ở một số nước Đông Nam Á, Châu Á, Châu Âu,...

- Tăng cường tổ chức thi đấu và tạo điều kiện cho vận động viên được tham gia thi đấu các giải mở rộng, các giải mời và các giải trẻ quốc gia trong

điều kiện kinh phí cho phép. Hàng năm đăng cai từ 10 đến 15 giải quốc gia nhằm mục đích tăng cường cọ xát và xây dựng các mối quan hệ với trung ương và các tỉnh bạn.

3. Công tác phối hợp:

- Tăng cường phối hợp với Trung tâm Thể dục thể thao của UBND các huyện, thị, thành phố để chỉ đạo, điều hành công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên năng khiếu các môn thể thao theo đúng quy hoạch, kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh và sử dụng các công trình thể dục thể thao trong quá trình huấn luyện.

- Chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất trong nhà trường, tổ chức các giải thi đấu cho học sinh phổ thông các cấp, làm cơ sở xây dựng và phát triển lực lượng vận động viên tuyển III và tuyển IV.

- Chủ động phối hợp với các cấp, các ngành xây dựng và thực hiện các chế độ chính sách đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao các tuyển, nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao thành tích thi đấu.

4. Các điều kiện đảm bảo:

4.1. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện.

- Trước mắt, nâng cấp, sửa chữa những hạng mục công trình có quy mô nhỏ đã lạc hậu, xuống cấp. Xúc tiến việc đầu tư xây dựng Sân vận động trung tâm, các công trình thể thao thiết yếu của tỉnh, các công trình phục vụ ăn, ở tập trung cho vận động viên các tuyển.

- Kiểm tra, đánh giá lại các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác huấn luyện, tập luyện theo hướng hiện đại. Lập kế hoạch mua sắm cho từng bộ môn, đảm bảo yêu cầu của việc huấn luyện và không ngừng nâng cao thành tích cho vận động viên trong giai đoạn hiện nay và lâu dài.

4.2. Xây dựng Phòng Khoa học và Y học Thể dục thể thao có đủ nhân lực và được trang bị phương tiện, máy móc hiện đại để chẩn trị, thường xuyên chăm sóc sức khỏe và hồi phục cho vận động viên sau tập luyện, thi đấu, đồng thời tiến hành nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tuyển chọn vận động viên các tuyển.

4.3. Kiểm tra chế độ ăn, uống đảm bảo chất lượng bữa ăn đủ dinh dưỡng cho vận động viên trong tập luyện và thi đấu.

4.4. Kinh phí.

- Tập trung kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các môn thể thao thể mạnh có khả năng giành huy chương các loại; đồng thời, cắt giảm những môn thành tích thấp.

- Có cơ chế, chính sách đối với công tác xã hội hóa, nhằm kêu gọi các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân tham gia tài trợ cho một số môn thể thao, tạo thêm nguồn kinh phí hỗ trợ cho huấn luyện viên, vận động viên trong tập luyện và thi đấu.

4.5. Chế độ chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên:

- Thực hiện tốt, đảm bảo kịp thời, công bằng mọi chế độ chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên tạo động lực để huấn luyện viên, vận động viên phát huy khả năng trong tập luyện và thi đấu giành thành tích cao.

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung chế độ chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên; có chính sách ưu đãi đặc biệt đối với vận động viên có nhiều cống hiến cho thể thao tỉnh nhà, tạo động lực cho huấn luyện viên, vận động viên hưng phấn trong huấn luyện, tập luyện và thi đấu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân kỳ thực hiện:

a) *Giai đoạn I:* Năm 2019 - 2020

- Triển khai kiểm tra tuyển chọn, sàng lọc, phân loại vận động viên; tập huấn và tham gia thi đấu các giải quốc gia và quốc tế; lập danh sách vận động viên, dự toán kinh phí tập huấn trong nước, cử đi tập huấn nước ngoài và phối hợp với Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

- Kiểm tra đánh giá chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ huấn luyện, lập kế hoạch sửa chữa, mua sắm hàng năm.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành chính sách ưu đãi đặc biệt đối với vận động viên, huấn luyện viên có đóng góp xuất sắc cho thể thao tỉnh nhà.

b) *Giai đoạn II:* năm 2021

- Thành lập Đoàn vận động viên dự tuyển tham gia Đại hội Thể dục thể thao lần thứ IX - 2022.

- Căn cứ Điều lệ thi đấu các giải quốc gia, các bộ môn lập kế hoạch tập luyện, tập huấn trong nước, nước ngoài và tham gia thi đấu.

- Tuyển chọn vận động viên năng khiếu bổ sung cho các đội tuyển trẻ, tuyển tỉnh.

- Gửi vận động viên có thành tích tốt đi tập huấn tại các đội tuyển quốc gia, các trung tâm mạnh và tập huấn nước ngoài.

- Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị, dụng cụ huấn luyện.

c) *Giai đoạn III:* Năm 2022

Chuẩn bị các điều kiện và tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần IX năm 2022.

- Lập danh sách huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao tham gia Đại hội; tập trung tập huấn trong tỉnh, trong nước và nước ngoài cho các bộ môn theo Điều lệ từng giải cho phù hợp.

- Chuẩn bị đầy đủ kinh phí, phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ thi đấu cho các vận động viên tham gia Đại hội.

- Tập trung cao độ công tác chỉ đạo các các bộ môn, huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu các môn trong chương trình Đại hội.

- Căn cứ tình hình cụ thể, sau khi kết thúc Đại hội Thể dục thể thao lần thứ IX năm 2022 để lập kế hoạch tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026.

2. Phân công trách nhiệm

2.1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để lập dự toán kinh phí tập huấn, thi đấu; đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, thi đấu đáp ứng yêu cầu phát triển thể thao thành tích cao; Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, thực hiện chế độ chính sách về khen thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên.

- Chỉ đạo Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên, kế hoạch tập huấn, thi đấu cho các đội tuyển thể thao của tỉnh tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022 và tham gia thi đấu các giải quốc gia, quốc tế; phối hợp với Trung tâm Thể dục thể thao các huyện, thị, thành phố trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên năng khiếu các môn thể thao theo đúng quy hoạch, kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh và sử dụng các công trình thể dục thể thao trong quá trình huấn luyện.

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất trong nhà trường, tổ chức các giải thi đấu cho học sinh phổ thông các cấp, làm cơ sở xây dựng và phát triển lực lượng vận động viên tuyển III và tuyển IV của tỉnh.

2.2. Sở Tài chính:

Căn cứ chế độ Nhà nước quy định và nguồn kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao hàng năm được phân bổ; trên cơ sở kế hoạch huấn luyện vận động viên để tính toán nguồn kinh phí đào tạo, tập huấn, thi đấu, kinh phí tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị dụng cụ tập luyện, thi đấu trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để thực hiện.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng chỉ tiêu hướng dẫn kế hoạch phát triển sự nghiệp Thể dục thể thao, lập kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất cho thể thao thành tích cao của tỉnh.

2.4. Sở Nội vụ:

Phối hợp với sở, ngành liên quan xây dựng chế độ chính sách ưu đãi đặc thù, chế độ khen thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.

2.5. Sở Xây dựng

Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xúc tiến xây dựng các hạng mục công trình thể thao thuộc khu liên hợp Thể dục thể thao tỉnh, trong đó có nhà ăn, nhà ở tập trung cho vận động viên.

2.6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất trong nhà trường; xây dựng các câu lạc bộ thể thao và tổ chức các giải thi đấu cho học sinh phổ thông các cấp làm cơ sở xây dựng và phát triển lực lượng vận động viên tuyển III và tuyển IV của tỉnh.

2.7. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ Kế hoạch này và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ động và phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao Thanh Hóa để tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX.

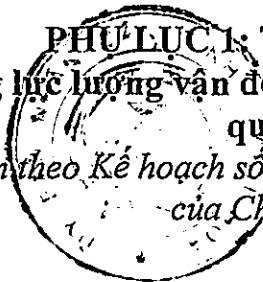


Phạm Đăng Quyền

Phạm Đăng Quyền

PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ
Xây dựng lực lượng vận động viên tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: 97 /KH-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2019
 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)



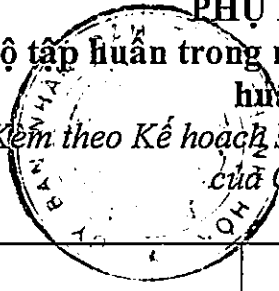
ĐVT: Đồng.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kinh phí giai đoạn 2019-2022	Ghi chú
I	Kinh phí tập huấn trong nước và nước ngoài	đồng	40.200.108.000	
1	Tập huấn trong nước	đồng	4.500.000.000	
2	Tập huấn nước ngoài	đồng	39.120.108.000	Chênh lệch tăng tỷ giá USD và chi phí khác
II	Kinh phí mua sắm trang thiết bị kỹ thuật, dụng cụ tập luyện thi đấu	đồng	10.000.000.000	
III	Thuê Huấn luyện viên, vận động viên bóng chuyền		10.000.000.000	Căn cứ theo hợp đồng hàng năm
	Tổng cộng		60.200.108.000	
Bằng chữ: Sáu mươi tỷ, hai trăm triệu, một trăm linh tám ngàn đồng.				

PHỤ LỤC 2: DỰ TOÁN KINH PHÍ

Chế độ tập huấn trong nước và nước ngoài của lực lượng vận động viên, huấn luyện viên đến năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: 97 /KH-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

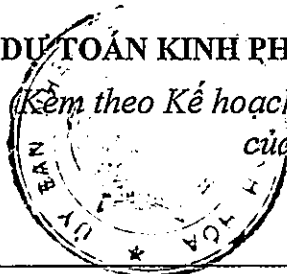


TT	Nội dung chi phí	Loại tiền tệ	Giai đoạn năm 2019 - 2022 (4 năm)				Ghi chú
			Số vận động viên, huấn luyện viên	Thời gian (ngày)	Số tiền/ngày	Thành tiền	
I	Tập huấn nước ngoài					1.581.600	
1	Vận động viên, huấn luyện viên tập huấn <i>(chưa trừ theo Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ)</i>	USD	20	360	110	792.000	90 ngày/năm
2	Tiền vé máy bay đi về <i>(02 lượt/năm)</i>	USD	20		600	12.000	
3	Tiền thuê chuyên gia huấn luyện, thuê sân bãi, dụng cụ tập luyện	USD	12 môn	360	180	777.600	90 ngày/mãm
II	Tập huấn trong nước <i>(Cấp bù tiền thuê sân bãi, huấn luyện viên và tiền ngủ vận động viên)</i>	1000đ	150	600	50.000	4.500.000	150 ngày/năm
$(1.581.600 \times 23.255/\text{USD}) - (20 \text{ VĐV} \times 360 \text{ ngày} \times 150.000\text{đ}/\text{ngày}/\text{người}) + 4.500.000.000 = 40.200.108.000$							

**Ghi chú: Tỷ giá USD (23.320VNĐ/USD) ngày 25/3/2019.*

PHỤ LỤC 3:**DỰ TOÁN KINH PHÍ MUA TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ TẬP LUYỆN**

(Kèm theo Kế hoạch số: 97 /KH-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)



Đơn vị tính: Đồng.

TT	Tên dụng cụ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Đệm nhảy cao	Bộ	1	300.000.000	300.000.000	
2	Rào chướng ngại vật 100mR	Bộ	4	50.000.000	200.000.000	
3	Bộ rào chướng ngại vật	Bộ	4	50.000.000	200.000.000	
4	Sào nhảy Cacbon Mỹ	Cái	2	50.000.000	100.000.000	
5	Xà nhảy các môn	Cái	8	5.000.000	40.000.000	
6	Rào điện kinh	Bộ	1	60.000.000	60.000.000	
7	Bàn đạp ĐK	Cái	10	5.000.000	50.000.000	
8	Tạ tập thể lực	Bộ	1	40.000.000	40.000.000	
9	Ném lao (Nam, nữ)	Cái	20	5.000.000	100.000.000	
10	Giày đinh	Đôi	10	7.000.000	70.000.000	
11	Tạ xích	Cái	5	5.000.000	25.000.000	
12	Đĩa ném	cái	2	5.000.000	10.000.000	
13	Súng Trường	Khẩu	2	135.000.000	270.000.000	
14	Đạn thể thao (viên)	Hộp	500	1.400.000	700.000.000	
15	Quần áo bắn súng	Bộ	4	58.000.000	232.000.000	
16	Cung thể thao	Cái	4	145.000.000	580.000.000	
17	Tên bắn cung	Hộp	80	12.000.000	960.000.000	
18	Thuyền K2	Cái	1	260.000.000	260.000.000	
19	Thuyền Rowing Đôi	Cái	1	300.000.000	300.000.000	
20	Chèo Barca	Đôi	2	40.000.000	80.000.000	
21	Chèo Rowing	Đôi	2	50.000.000	100.000.000	
22	Thuyền K1(VN)	Cái	2	45.000.000	90.000.000	
23	Thuyền Kayak 4	Cái	1	350.000.000	350.000.000	
24	Thuyền Roowing 4	Cái	1	450.000.000	450.000.000	
25	Chân vịt đôi	Đôi	4	22.000.000	88.000.000	
26	Chân vịt đơn	Đơn	4	20.000.000	80.000.000	
27	Quần áo Bơi lặn	Bộ	4	25.000.000	100.000.000	
28	Bình nạp khí	Cái	1	180.000.000	180.000.000	

29	Bình khí tài	Cái	3	20.000.000	60.000.000	
30	Tạ chuyên dùng	Bộ	1	135.000.000	135.000.000	
31	Giày thi đấu tạ	Đôi	20	1.500.000	30.000.000	
32	Đai bảo hiểm	Cái	20	1.500.000	30.000.000	
33	Thảm sàn cao su cử tạ	Bộ	1	86.000.000	86.000.000	
34	Giá gánh tạ	Bộ	5	5.000.000	25.000.000	
35	Cọc lưới cầu mây	Bộ	1	25.000.000	25.000.000	
36	Xe đạp Địa hình	Cái	3	95.000.000	285.000.000	
37	Xe đạp đồ đèo	Cái	2	99.000.000	198.000.000	
38	Du lô	Cái	10	6.000.000	60.000.000	
39	Bộ quần áo thi đấu xe đạp	Bộ	6	12.000.000	72.000.000	
40	Vành xe đạp	Cái	10	25.000.000	250.000.000	
41	Áo giáp điện tử Teakwondo	Bộ	2	120.000.000	240.000.000	
42	Áo giáp thi đấu các môn võ	Bộ	50	3.000.000	150.000.000	
43	Lämpơ tập	Cái	100	3.500.000	350.000.000	
44	Bộ quần áo ép cân	Bộ	80	3.000.000	240.000.000	
45	Kuki	Bộ	100	2.500.000	250.000.000	
46	Bảo vệ ngực	Cái	100	2.000.000	200.000.000	
47	Bàn bóng bàn	Cái	2	35.000.000	70.000.000	
48	Thảm tập Karatedo	Bộ	1	99.000.000	99.000.000	
49	Thảm tập Pencatsilat	Bộ	1	95.000.000	95.000.000	
50	Thảm tập Taekwondo lục giác	Bộ	2	100.000.000	200.000.000	
51	Thảm tập Vật	Bộ	1	99.000.000	99.000.000	
52	Gậy Gold thi đấu	Bộ	2	130.000.000	260.000.000	
53	Các loại bánh tạ	Bộ	2	50.000.000	100.000.000	
54	Thảm cầu lông	Bộ	1	90.000.000	90.000.000	
55	Thảm erobic	Bộ	1	80.000.000	80.000.000	
56	Kiểm ba cạnh thi đấu	Cái	5	5.000.000	25.000.000	
57	Áo giáp điện kiếm liễu	Bộ	3	20.000.000	60.000.000	
58	Kiểm điện thi đấu	Cái	5	6.000.000	30.000.000	
59	Mặt nạ kiếm liễu thi đấu	Cái	1	25.000.000	25.000.000	
60	Giày đấu kiếm	Đôi	4	5.000.000	20.000.000	
61	Mũ giáp	Cái	1	20.000.000	20.000.000	
62	Găng tay điện kiếm	đôi	1	26.000.000	26.000.000	
Tổng cộng :					10.000.000.000	